TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21**/2021/HS-ST
Ngày: 15 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân T.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Vinh;

2. Bà Đặng Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thuý Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sátnhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/TLST-HS, ngày 23 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS, ngày 02/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Đình T**, sinh ngày 16/10/2000; trú tại:Thôn B, xã CĐ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề ngH: Lao động tự do; con ông: Mai Đình C, sinh năm 1980 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; vợ : Ma Thị Chiều X, sinh năm 2001; con: Có 01 con, sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự:Không.

* Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 06/QĐ-XPHC ngày 12/01/2017 của Trưởng Công an huyện Yên Sơn về hành vi đánh nhau, hình thức, phạt tiền: 375.000 đồng (T chấp hành xong ngày 13/01/2017).

* *Bị hại:*Triệu Văn Dsinh năm 1996, trú tại thôn Đồng Cớm, xã TS, huyện Yên Sơn; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

* *Những người làm chứng:*

1. Anh Dương Công N, sinh năm 2001; trú tại: Thôn B, xã CĐ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; có mặt;

2. Anh Thèn Xuân L, sinh năm 2000; trú tại: Thôn Y, xã HL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;

3.Anh Hoàng Văn N, sinh năm 2002; trú tại: Thôn ĐC, xã TS, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;

4. Bà Ma Thị Thanh T, sinh năm 1970; trú tại: Thôn Lâm Sơn, xã TS, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;

5. Anh Lương Thế H, sinh năm 2004; trú tại: Thôn ĐC, xã TS, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;

6. Anh Đào D H1, sinh năm 1997; trú tại: Thôn Oăng, xã Đạo Viện, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;

7.Anh Trịnh Xuân T, sinh năm 2001; trú tại: Thôn ĐC, xã TS, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;

8.Anh Lương Trọng N, sinh năm 2004; trú tại: Thôn ĐC, xã TS, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;

9. Anh Lương Văn Đ, sinh năm 2001; trú tại: Thôn ĐC, xã TS, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;

10. Anh Lý Tuấn L, sinh năm 2004; trú tại: Thôn ĐC, xã TS, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/10/2020, Mai Đình T, cùng Dương Công N (tên thường gọi N béo) cùng trú tại thôn B, xã CĐ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang sau khi ăn cơm uống rượu thì rủ nhau đến quán Tú Bà(địa chỉ thôn Lâm Sơn, xã TS, huyện Yên Sơn) chơi. Khi đến quán Tú Bà, T và N (béo) xuống xe chuẩn bị vào quán thì anh Triệu Văn D, sinh năm 1996 và Hoàng Văn N cùng trú tại thôn Đồng Cướm, xã TS, huyện Yên Sơn cũng điều khiển xe mô tô đến quán uống nước. Do xe mô tô D điều khiển đi sát vào người T nên giữa T và D xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Được mọi người can ngăn, T và N (béo) rời khỏi quán đến cửa hàng bán quần áo Mạnh Sáu thuộc thôn Lâm Sơn để may đo quần áo, sau đó cả hai lên khu trọ gần trường trung học phổ thông TS chơi.

Do vẫn bực tức về chuyện cãi nhau trước đó nên D và Hoàng Văn N đến quán Mạnh Sáu tìm T nói chuyện. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T và N (béo) quay lại đến cửa quán Mạnh Sáu thì gặp D và Hoàng Văn N đang đứng ở cửa quán, T bảo N (béo) dừng xe, T và D tiếp tục cãi chửi nhau. Sau đó T gọi điện cho Thèn Xuân L, sinh năm 2000 trú tại thôn Y, xã HL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (là bạn T) về việc có người thách thức đánh nhau. Khi L đến, nhận ra D là bạn nên can ngăn T và D, D quay trở lại ngồi trên yên xe mô tô của D dựng ở ven đường. Lúc này T cầm chai T tinh ném về phía D nH1 không trúng. T tiếp tục chạy sang lề đường nhặt 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 90cm (gồm 04 cạnh, mỗi cạnh rộng khoảng 04cm) quay lại đứng sau lưng D, cách D khoảng 01m dùng hai tay vụt từ trên xuống trúng vào lưng của D. Thấy D bị đánh, Hoàng Văn N chạy đến dùng chân phải đạp vào phần bụng của T, làm T ngã

xuống đường, thấy vậy Thèn Xuân L và N (béo) chạy đến dùng tay đấm vào người, mặt của Hoàng Văn N. T bị ngã vùng dậy cầm gậy chạy đến vị trí của Hoàng Văn N để đánh, thì Hoàng Văn N bỏ chạy nên T không đuổi kịp. Sau đó T cầm gậy quay lại đứng đối diện với D, T cầm gậy bằng hai tay giơ lên vụt một phát theo hướng từ trên xuống, từ trái qua phải về phía D, thấy vậy D dơ tay trái lên đỡ thì bị T vụt trúng vào cẳng tay trái, T tiếp tục dùng tay trái đấm một phát vào má phải của D, sau đó T vứt gậy ở ven đường và cùng N (béo), Thèn Xuân L đi về. Hậu quả, Triệu Văn D bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, Hoàng Văn N bị bầm tím ở vùng mắt trái; Mai Đình T không bị thương tích gì.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 265/2020/TgT ngày 16/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luậnđối với thương tích của Triệu Văn D:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy mỏm khuỷu xương trụ tay trái: 10%

- Sẹo phẫu thuật khuỷu tay, cẳng tay trái: 2%

2. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

3. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

Áp dụng: Chương 7 mục IV, điểm 3.1. Chương 8, mục I, điểm 2.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (*Mười hai phần trăm*).

Quá trình điều tra Mai Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 22/CT-VKSYS, ngày 23 tháng 3 năm2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Mai Đình T về tội: Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ N quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Mai Đình T phạm tội: Cố ý gây thương tích.

- Xử phạt bị cáo Mai Đình T từ 18 tháng đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/4/2021.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự;

Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chai T tinh màu xanh, trên vỏ chai có dán giấy chứa các nội dung thông tin về sản phẩm; 01 đoạn gậy gỗ khô, còn cứng chắc, dài 0,86m, có 4 cạnh, kích thước ở mỗi mặt xung quanh rộng 03cm, không rõ chủng loại gỗ.

- Về phần bồi thường dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Mai Đình T thỏa thuận bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại số tiền là 30.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo tự nguyện hỗ trợ thêm cho bị hại 10.000.000 đồng sau khi bị hại đi phẫu thuật rút đinh ở xương cổ tay trái, bị cáo, bị hại xác định đã bồi thường xong và không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo bản án.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Đình T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại và những người làm chứng, cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ ánđủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/10/2020, tại thôn Lâm Sơn, xã TS, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, do mâu thuẫn cá nhân, Mai Đình T trú tại thôn B, xã CĐ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi dùng gậy gỗ vụt một phát vào cẳng tay trái của anh Triệu Văn D, trú tại thôn Đồng Cướm, xã TS, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang gây thương tích, tổn hại 12% *(Mười hai phần trăm)* sức khỏe.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Trước thời điểm phạm tội bị cáo và bị hại đã xảy ra mâu thuẫn và đã được mọi người can ngăn, nH1 bị cáo không làm chủ được bản thân đã dùng gậy là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Hậu quả bị

hạiTriệu Văn D bị tổn hại 12% (mười hai phần trăm) sức khỏe.Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật hình sự, còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần buộc bị cáo chịu mức hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại có một phần lỗi, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, N nhân bị cáo gây thương tích cho bị hại là do bị hại có một phần lỗi đó là sau khi sự việc bị hại điều khiển xe mô tô đi sát người bị cáo xảy ra mâu thuẫn trước đó đã chấm dứt thì bị hại lại đi tìm bị cáo mục đích cãi chửi nhau với bị cáo trước. Ngoài ra bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuổi đời còn trẻ nên Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 về án treocho bị cáo được hưởng án treođểbị cáo được cải tạo tại địa phương có cơ hội khắc phục lỗi lầm, cũng để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta là phù hợp.

[4]. Về vật chứng: 01 chai T tinh màu xanh, trên vỏ chai có dán giấy chứa các nội dung thông tin về sản phẩm; và 01 đoạn gậy gỗ khô, còn cứng chắc, dài 0,86m, có 4 cạnh, kích thước ở mỗi mặt xung quanh rộng 03cm, không rõ chủng loại gỗ cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[5]. Về bồi thường dân sự: Bị cáoMai Đình T đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường cho bị hại Triệu Văn D số tiền 30.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền. Quá trình điều tra bị cáo tự nguyện bồi thường tiếp cho bị hại thêm số tiền 10.000.000 đồng sau khi bị hại đi phẫu thuật rút đinh ở xương cổ tay trái, bị hại và bị cáo đã thoả thuận bồi thường xong đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với Dương Công N, Thèn Xuân L đã có hành di dùng tay đánh Hoàng Văn N, ngày 09/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định số 264, giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Hoàng Văn N. Tuy nhiên Hoàng Văn N cho rằng thương tích hiện đã khỏi và không ảnh hưởng đến sức khỏe nên đã có đơn từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường. Do vậy, hành vi của Dương Công N, Thèn Xuân L không đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự;

Ngày 03/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn đã chuyển hồ sơ, tài liệu về hành vi vi phạm của Dương Công N, Thèn Xuân L, cùng với hành vi vi phạm của Hoàng Văn N dùng chân đạp vào người Mai Đình T đến Trưởng Công an huyện Yên Sơn để xem xét xử lý theo quy định;

Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Mai Đình Tphạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo **Mai Đình T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo**, thử thách 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/4/2021.

* Giao bị cáo:Mai Đình T cho UBND xã CĐ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

* Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 chai T tinh màu xanh, trên vỏ chai có dán giấy chứa các nội dung thông tin về sản phẩm; 01 đoạn gậy gỗ khô, còn cứng chắc, dài

0,86m, có 4 cạnh, kích thước ở mỗi mặt xung quanh rộng 03cm, không rõ chủng loại gỗ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 26/3/2021).

3. Căn cứĐiều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Mai Đình T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 15/4/2021; Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy